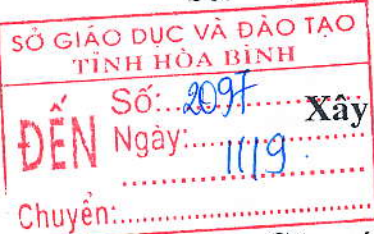


Số: 46 /KH-UBND

Hòa Bình, ngày 10 tháng 9 năm 2013



KẾ HOẠCH

Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020 tỉnh Hòa Bình

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”;

Căn cứ Hướng dẫn số 822/BCĐQG-XHHT ngày 30/01/2013 của Ban Chỉ đạo Quốc gia xây dựng xã hội học tập về việc triển khai Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo (cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục tỉnh) tại Tờ trình số 1562/TTr-BCĐ ngày 20/8/2013 về việc “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020 tỉnh Hòa Bình”;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Kế hoạch “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020 tỉnh Hòa Bình” cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP
GIAI ĐOẠN 2005 - 2011**

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

Thực hiện Quyết định số 112/2005/QĐ-TTg ngày 18/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2005-2010”, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh có một số chủ trương, giải pháp thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh:

- Tỉnh ủy có Kết luận số 413-KL/TU ngày 16/5/2005 về xây dựng, củng cố và phát triển trung tâm cộng đồng xã, phường, thị trấn; Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 17/9/2007 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 15/2005/CT-UBND ngày 09/8/2005 về xây dựng, củng cố và phát triển trung tâm cộng đồng xã, phường, thị trấn; Kế hoạch số 545/KH-UBND ngày 10/04/2008 về việc tổ chức thực hiện “Quyết định số 112/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2005 – 2010” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 11/9/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ quản lý Trung tâm học tập cộng đồng; Quyết định số 90/UBND-XDCB ngày 26/01/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đầu tư xây dựng các Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả cụ thể

a) Công tác xoá mù chữ:

- Trong 7 năm từ 2005 đến 2011, toàn tỉnh huy động 26.172 học viên độ tuổi 15 trở lên ra các lớp xoá mù chữ và giáo dục tiếp tục sau biết chữ, trong đó có 14.235 học viên là nữ, 22.542 học viên là người dân tộc. Nâng tỷ lệ người biết chữ độ tuổi 15 – 35 từ 98,8 % vào năm 2005 lên 99,8% vào tháng 11/2011, vượt 0,8% so với mục tiêu Quốc gia.

- Huy động trẻ 6 tuổi phổ cập tăng từ 52% năm 2005 lên 77,5% năm 2011, vượt 12,5% so với mục tiêu Quốc gia. Tỷ lệ trẻ độ tuổi 11 đến 14: Tỷ lệ huy động tăng từ 51,0% (1091/2139 học viên) năm 2005 lên 62,0% (1006/1622 học viên) năm 2011, vượt 7,2% so với mục tiêu Quốc gia.

b) Tỷ lệ cán bộ các xã, phường, thị trấn và các huyện, thành phố được học tập, bồi dưỡng cập nhật kiến thức về lý luận chính trị, quản lý Nhà nước, pháp luật, kinh tế, xã hội tăng nhanh: Năm 2005 là 72%, đến năm 2011 là 93,2% (18.759/20.128 người), vượt 13,2% so với mục tiêu Quốc gia.

c) Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức từ xã, phường, thị trấn được theo học các khóa đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ tăng từ 78,0% năm 2005 lên 100% năm 2011, đạt mục tiêu Quốc gia.

Tỷ lệ người lao động trong các lĩnh vực công, nông, lâm nghiệp, dịch vụ được tiếp cận, thụ hưởng các chương trình bồi dưỡng giúp nâng cao hiểu biết, khả năng lao động, sản xuất và nâng cao chất lượng cuộc sống tăng từ 51,2% năm 2005 lên 90,2% năm 2011, vượt 5,2% so với mục tiêu Quốc gia.

d) Xây dựng mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên:

Mạng lưới các cơ sở giáo dục thường xuyên (GDTX) được mở rộng và đầu tư xây dựng; toàn tỉnh hiện có 11/11 huyện, thành phố có trung tâm GDTX đạt tỷ lệ 100%, 01 trung tâm GDTX tỉnh, đạt tỷ lệ so với mục tiêu Quốc gia; 210/210 xã, phường, thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng, đạt tỷ lệ 100%, vượt 20% so với mục tiêu Quốc gia.

2. Các cơ sở giáo dục đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2005 - 2011

a) Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCD)

Từ năm 2005 đến 2011, toàn tỉnh đã huy động 2.308.921 lượt người theo học tại các TTHTCD, trong đó có 24.014 người học theo các hình thức xoá mù chữ và giáo dục tiếp tục sau biết chữ, góp phần quan trọng trong việc nâng cao tỷ lệ người biết chữ độ tuổi 15 – 35 và trên 36 tuổi; huy động từ 252.477 lượt người (năm 2005) đến 461.302 lượt người (năm 2011) học chuyên đề tại TTHTCD; từ năm 2005 đến 2011, đã huy động 561.200 lượt học viên học các chương trình về giáo dục huấn luyện, trong đó có 236.472 lượt học viên được tham gia các lớp phổ biến kiến thức về pháp luật góp phần giảm các vụ khiếu kiện vượt cấp, giảm tai nạn giao thông, giảm tỷ lệ phát triển dân số, giảm các vụ việc đốt phá rừng, giảm các tranh chấp về đất đai...

b) Trung tâm Giáo dục thường xuyên (TTGDTX):

Toàn tỉnh hiện có 12 TTGDTX, trong đó có 11 TTGDTX huyện, thành phố, 01 TTGDTX tỉnh và 1 Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học. Các TTGDTX không ngừng được củng cố và phát triển đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, hàng vạn cán bộ, đảng viên, thanh niên ưu tú và người lao động được nâng cao trình độ văn hoá, từ năm 2005 – 2011 đã thu hút được: 34.808 học viên, sinh viên theo học ở cấp THPT, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học; 39.113 người lao động học nghề ngắn hạn, bổ túc tin học, ngoại ngữ trình độ A,B.

b) Các cơ sở giáo dục chính quy:

Toàn tỉnh hiện có 227 trường Mầm non; 219 trường Tiểu học; 201 trường THCS; 21 trường PTCS; 10 trường PTDTNT huyện, liên xã; 37 trường THPT; 1 Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp - Hướng nghiệp; 1 trường CĐSP; 1 trường Trung học Kinh tế - Kỹ Thuật. Từ năm 2005 đến 2011 thu hút: 1.589.775 học sinh, sinh viên học tập.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Việc triển khai xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2005 – 2011 trên địa tỉnh đã tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi cho hàng triệu lượt người ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học tập thường xuyên, học liên tục ở mọi lúc, mọi nơi, mọi cấp, mọi trình độ đã góp phần quan trọng vào việc xóa đói giảm nghèo, nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ; là cơ sở quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương trong toàn tỉnh.

2. Hạn chế

- Việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, nhân dân còn hạn chế, bản thân người học còn thụ động, chưa tích cực. Chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục chính quy vùng sâu, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc còn nhiều bất cập.

- Công tác tham mưu, phối kết hợp giữa các ngành nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức hoạt động các loại hình GDTX còn yếu; chưa có quy chế phối hợp giữa các Sở, ngành, đoàn thể của tỉnh về xây dựng xã hội học tập vì vậy một số ngành còn hoạt động độc lập trong việc tập huấn, bồi dưỡng cho nhân dân trong cộng đồng.

- Một số TTHTCĐ chưa có cơ sở độc lập để hoạt động, phần lớn nhờ trụ sở của Nhà văn hoá hoặc Hội trường UBND xã làm trụ sở hoạt động; hiệu quả hoạt động của một số TTHTCĐ chưa cao, nội dung hoạt động chưa đa dạng, một bộ phận đội ngũ cán bộ quản lý, thường trực còn hạn chế về năng lực quản lý và tổ chức hoạt động, một số TTHTCĐ hoạt động còn mang tính hình thức.

3. Nguyên nhân

- Xây dựng xã hội học tập (XHHT) là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nêu ra từ Đại hội IX, nhưng còn rất mới đối với cả nước và của tỉnh, nên khi thực hiện gặp nhiều khó khăn; là tỉnh miền núi trình độ dân trí, kinh tế - xã hội còn chênh lệch khá lớn ở các vùng miền nên việc triển khai xây dựng xã hội học tập gặp nhiều bất cập.

- Việc quán triệt, triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và tuyên truyền về xây dựng XHHT chưa liên tục, thiếu chiều sâu. Một số cấp uỷ

Đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể, đơn vị sử dụng lao động chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò, vị trí, tính cấp bách và tầm chiến lược của xây dựng XHHT. Nhiều nơi chưa đưa nhiệm vụ xây dựng XHHT vào chương trình công tác của cấp uỷ, vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của chính quyền hằng năm. Nhiều doanh nghiệp và đơn vị sử dụng lao động chưa coi trọng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực tại chỗ.

- Chưa có cơ chế chính sách đề cao trách nhiệm của các cơ quan đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp đào tạo, bồi dưỡng nhân lực tại chỗ tham gia vào quá trình đào tạo. Phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT chưa phát triển cân đối giữa các khu vực dân cư và khu vực cơ quan, doanh nghiệp; chưa đồng đều giữa vùng miền, đơn vị.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Để xây dựng thành công xã hội học tập, cần phải có sự quan tâm lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, sự chỉ đạo của các cấp chính quyền và sự tham gia của toàn xã hội. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đặc biệt phát huy vai trò quan trọng của Hội Khuyến học trong việc tổ chức triển khai các hoạt động khuyến học.

2. Cần có hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tạo hành lang pháp lý và cơ chế, chính sách về học tập suốt đời, xây dựng XHHT từ cơ sở, đặc biệt là xây dựng được cơ chế phối hợp hài hoà giữa: Nhà nước - chủ doanh nghiệp - chủ sử dụng lao động - người lao động; có sự phân định rạch ròi về nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên trong quá trình đào tạo và sử dụng nhân lực.

3. Đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cộng tác viên trong các cơ sở giáo dục thường xuyên; phối kết hợp chặt chẽ giữa các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội trong việc xây dựng XHHT.

4. Làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ, Hội đồng nhân dân và UBND trong việc đề ra những chủ trương, chính sách, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, các tổ chức, đoàn thể cùng cấp, thiết lập hệ thống kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ hằng năm về tiến độ, giải pháp và kết quả đạt được để đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục từ cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai Kế hoạch xây dựng XHHT tại địa phương.

Phần thứ hai KẾ HOẠCH XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP GIAI ĐOẠN 2012 – 2020 TỈNH HÒA BÌNH

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Xây dựng XHHT là mọi người đều tự giác và có nghĩa vụ học tập thường xuyên, học suốt đời, tận dụng mọi cơ hội để học tập. Các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội, cộng đồng dân cư và gia đình có trách nhiệm cung ứng cơ hội học tập và tạo điều kiện thuận lợi để mọi người được học với mô hình học tập phù hợp.

- Xây dựng xã hội học tập dựa trên nền tảng phát triển kinh tế-xã hội, đồng thời gắn kết và liên thông 2 bộ phận cấu thành hệ thống giáo dục quốc dân là giáo

dục chính quy và giáo dục thường xuyên; đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời ngoài nhà trường;

- Xây dựng XHHT vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Hòa Bình.

2. Mục tiêu

a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:

- 90% trở lên người trong độ tuổi 15 - 60, (trên 99,5% người trong độ tuổi 15 - 35 biết chữ vào năm 2015) và tăng lên 94% và 99,8% vào năm 2020.

- 80% số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không tái mù chữ trở lại vào năm 2015 và đạt 90% vào năm 2020.

- 100% xã, phường, thị trấn và 100% huyện, thành phố củng cố vững chắc kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học chống mù chữ; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục Trung học cơ sở đến 2015 và 2020.

b) Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ:

- 80% cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm vào năm 2015 và tăng lên 100% vào năm 2020.

- 20% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 và 5 % có trình độ bậc 3 năm 2015 và tăng lên tương ứng là 40% và 20% vào năm 2020.

c) Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề của người lao động:

- Đối với cán bộ công chức cấp tỉnh và cấp huyện: 100% được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định; 95% cán bộ, công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định vào năm 2015 và đạt 100% vào năm 2020; 80% cán bộ, công chức thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc vào năm 2015 và đạt 90% vào năm 2020.

- Đối với cán bộ công chức cấp xã:

+ 100% cán bộ được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý điều hành theo vị trí công việc.

+ 90% cán bộ có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định vào năm 2015 và đạt 95% vào năm 2020.

+ 70% công chức thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm vào năm 2015 và đạt 85% vào năm 2020.

- Đối với lao động nông thôn: 50% lao động nông thôn tham gia học tập kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất tại các trung tâm học tập cộng đồng vào năm 2015 và đạt 70% vào năm 2020.

- Đối với công nhân lao động: 80% công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp có trình độ học vấn THPT hoặc tương đương; 85% công nhân qua đào tạo nghề vào năm 2015 và đạt các tỷ lệ tương ứng là 90% và 95% vào năm 2020.

c) Hoàn thiện kỹ năng sống, xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc:

Tăng dần tỷ lệ học sinh, sinh viên và người lao động tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống để xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc. Trong đó phần đầu 30% học sinh, sinh viên được học kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục vào năm 2015 và đạt 50% vào năm 2020.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự chỉ đạo của các cấp chính quyền và sự tham gia của toàn xã hội đối với nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập.

- Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục cấp tỉnh, cơ sở.

- Ban hành Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận về xây dựng xã hội học tập của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các huyện, thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội trong việc triển khai thực hiện xây dựng XHHT. Tăng cường kiểm tra, đánh giá định kỳ hằng quý (Ban chỉ đạo cấp xã), 6 tháng (Ban chỉ đạo cấp huyện), một năm (Ban chỉ đạo cấp tỉnh) họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm chỉ đạo, sơ kết đánh giá kết quả và triển khai các nhiệm vụ tiếp theo của Kế hoạch.

2. Thông tin tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của học tập suốt đời - xây dựng xã hội học tập

- Tổ chức các hình thức tuyên truyền về sự cần thiết, các giải pháp, kinh nghiệm và thành tích đạt được trong xây dựng xã hội học tập trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp, khu dân cư, qua các hội nghị, hội thảo, mạng internet ...

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học, phát động phong trào đơn vị học tập, cộng đồng học tập. Nghiên cứu và tổ chức nhiều hình thức phong phú nhằm động viên mọi người học tập suốt đời; hàng năm tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời ở các địa phương.

- Xây dựng chuyên mục “xây dựng xã hội học tập” trên Đài Phát thanh và Truyền hình, website; biên soạn và phát hành bản tin, các tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, áp phích, băng rôn, quảng cáo...) về xây dựng xã hội học tập.

- Phát huy và nhân rộng các mô hình học tập đạt hiệu quả cao, các gương gia đình hiếu học, gương người tốt, việc tốt trong phong trào khuyến học khuyến tài xây dựng xã hội học tập, gắn kết hoạt động xây dựng xã hội học tập với phong trào làm kinh tế giỏi, giảm hộ nghèo, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Tổ chức tuyên dương, khen thưởng các đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác xây dựng xã hội học tập; xét tặng danh hiệu “Đơn vị học tập” cho các cơ quan, các địa phương.

3. Tổ chức các hình thức hoạt động học tập suốt đời trong các thiết chế giáo dục ngoài nhà trường (các phương tiện thông tin đại chúng, thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá, câu lạc bộ, ...)

- Các phương tiện thông tin đại chúng: Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh-Truyền hình các huyện, thành phố tham gia thực hiện các chương trình giáo dục từ xa, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức về các lĩnh vực của khoa học và đời sống.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá. Phối hợp chỉ đạo liên ngành Văn hóa - Thể thao và Du lịch với Giáo dục và Đào tạo về giáo dục di sản. Cùng cố kiện toàn đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, tạo điều kiện để các thiết chế ngoài nhà trường như thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá, câu lạc bộ

tham gia tích cực vào việc cung ứng các chương trình học tập suốt đời đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân và học sinh, sinh viên.

4. Củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời của người dân

a) Trung tâm học tập cộng đồng:

- Phát triển bền vững mô hình TTHTCĐ tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn nhằm thực hiện các chương trình xóa mù chữ, các chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng liên quan đến nông nghiệp, nông thôn, y tế, sức khỏe cộng đồng, chính trị, pháp luật, văn hóa, vv... đáp ứng yêu cầu học tập đa dạng của cộng đồng dân cư.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các TTHTCĐ, mở rộng địa bàn, nội dung hoạt động đến các thôn bản, cụm dân cư... ; tăng dần số lượng TTHTCĐ được kết nối và hướng dẫn sử dụng internet; phân đầu tăng số lượng TTHTCĐ hoạt động có hiệu quả qua từng năm, khắc phục bệnh hình thức và kém hiệu quả trong hoạt động của các TTHTCĐ.

b) Trung tâm giáo dục thường xuyên:

- Nâng cao chất lượng, năng lực của các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh, cấp huyện; phát triển các TTGDTX theo hướng mỗi huyện có một trung tâm thực hiện các nhiệm vụ: giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp, dạy nghề.

- Đa dạng hóa nội dung chương trình hoạt động của các TTGDTX: phối hợp với các sở, ban ngành, các tổ chức và cá nhân có liên quan để tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức, đặc biệt là cán bộ, công chức cấp xã; tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông; liên kết với các cơ sở giáo dục chính quy tổ chức các khóa đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học, học từ xa; tổ chức dạy ngoại ngữ, tin học; tổ chức các lớp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên và người lao động...

c) Các cơ sở giáo dục chính quy làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên:

- Kiểm tra, giám sát tổ chức và hoạt động của các cơ sở đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học, học từ xa; đảm bảo chất lượng đào tạo của các hình thức giáo dục thường xuyên.

- Tổ chức nghiên cứu về các hình thức học tập suốt đời, phát triển các loại học liệu phục vụ cho học tập suốt đời. Xây dựng chương trình và triển khai bồi dưỡng về phương pháp giáo dục người lớn cho giáo viên các cơ sở giáo dục thường xuyên.

d) Các cơ sở giáo dục khác

- Củng cố, phát triển các trung tâm ngoại ngữ, tin học đáp ứng nhu cầu học tập về ngoại ngữ, tin học của cán bộ, công chức và người lao động. Rà soát năng lực của đội ngũ giáo viên và có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn theo kế hoạch của Đề án “dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”.

- Củng cố mạng lưới Trung tâm bồi dưỡng cán bộ của các địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế khác nhau thành lập các cơ sở học tập, bồi dưỡng thường xuyên cho người lao động.

5. Đẩy mạnh hình thức học từ xa, học qua mạng

Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho việc đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến (E.learning); tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong việc cung ứng các chương trình học tập suốt đời cho mọi người.

6. Triển khai các biện pháp hỗ trợ người học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập suốt đời

- Có chính sách hỗ trợ cho người học thuộc đối tượng chính sách, người dân tộc, phụ nữ, ... theo địa bàn, đặc biệt là các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn.

- Đánh giá, công nhận kết quả học tập không chính quy nhằm khuyến khích mọi người dân tự học, tự tích lũy kiến thức.

- Tổ chức biên soạn các tài liệu học tập và cơ sở dữ liệu, nhất là hệ thống học liệu về các lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, y tế, văn hoá, pháp luật, biến đổi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng chống thảm họa,... đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân.

- Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá trong việc tổ chức thực hiện các chương trình học tập không chính quy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, năng lực tự học, vận dụng kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm sẵn có của người học.

7. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng xã hội học tập

- Xây dựng xã hội học tập là nội dung thi đua trong chương trình, kế hoạch hoạt động, thi đua hàng năm và từng giai đoạn của các ngành, các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các đoàn thể, tổ chức và doanh nghiệp.

- Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập ở tỉnh và cơ sở để thống nhất chỉ đạo việc triển khai xây dựng xã hội học tập từ tỉnh đến các địa phương. Hàng năm các sở, ngành, đoàn thể, tổ chức, Ban chỉ đạo các huyện, thành phố phải gửi báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập tỉnh.

- Các doanh nghiệp xây dựng "Quỹ học tập suốt đời" của đơn vị để tổ chức các hoạt động học tập suốt đời và hỗ trợ người học; tạo điều kiện thuận lợi cho những người có nhu cầu nâng cao trình độ nghề nghiệp, chuyển đổi nghề nghiệp được đào tạo, đào tạo lại.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Khuyến học, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức, đoàn thể khác triển khai các hoạt động xây dựng xã hội học tập phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Tổ chức đánh giá việc thực hiện xây dựng xã hội học tập theo chuẩn quy định của Ban chỉ đạo Quốc gia: Tỉnh học tập, huyện học tập, xã học tập.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện từ năm 2012 đến năm 2020 là: 8.920 triệu đồng. Trong đó:

- Giai đoạn I (2012-2015): 3.320 triệu đồng.
- Giai đoạn II (2016-2020): 5.600 triệu đồng.

2. Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo hàng năm theo quy định.

3. Kinh phí huy động từ các nguồn xã hội hóa giáo dục: Nếu có.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập của tỉnh, chịu trách nhiệm chính về công tác xây dựng XHHT; chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể hằng năm, tổng hợp tình hình, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, các TTGDTX, các trường THPT, phổ thông Dân tộc nội trú, các trường chuyên nghiệp thuộc tỉnh quản lý trong việc tổ chức thực hiện xây dựng XHHT theo quy định. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác xây dựng XHHT; hàng năm tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí chi tiết để chi cho công tác xây dựng XHHT. Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn trong trung tâm GDTX; tuyên truyền về XHHT.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ngành, địa phương xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển các cơ sở dạy nghề; mở rộng các hình thức dạy nghề trong các doanh nghiệp, công ty; dạy nghề gắn với sản xuất ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng lòng hồ Sông Đà; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên diện chính sách học nghề theo quy định.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kiện toàn, củng cố mô hình hoạt động của TTGDTX kết hợp với Trung tâm dạy nghề. Thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn, nghề nghiệp cho người lao động.

- Chỉ đạo các trường dạy nghề, Trung tâm dạy nghề mở rộng quy mô, đa dạng hoá các loại hình đào tạo nghề nhằm khuyến khích thanh, thiếu niên tốt nghiệp THCS vào học nghề, góp phần phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về cơ quan thường trực tình hình xây dựng XHHT theo lĩnh vực phân công phụ trách.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, đề xuất nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch hằng năm theo quy định; phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo quy hoạch mạng lưới đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về cơ quan thường trực tình hình xây dựng XHHT theo lĩnh vực phân công phụ trách.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất UBND tỉnh giao kinh phí xây dựng xã hội học tập hằng năm và cho cả giai đoạn.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về cơ quan thường trực tình hình xây dựng XHHT theo lĩnh vực phân công phụ trách.

5. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức học tập theo Quyết định số 1374/QĐ-TTg ngày 12/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

- Chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan trong việc nghiên cứu xây dựng chương trình, nội dung kiến thức, kỹ năng bồi dưỡng cho cán bộ, công chức. Tham mưu bổ sung biên chế giáo viên để ngành Giáo dục và Đào tạo đủ nhân lực thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về cơ quan thường trực tình hình xây dựng XHHT theo lĩnh vực phân công phụ trách.

6. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan xây dựng các chương trình, học liệu học tập suốt đời liên quan đến pháp luật. Chỉ đạo, triển khai các chuyên đề thuộc lĩnh vực pháp luật đáp ứng nhu cầu học tập của người dân tại TTHTCĐ. Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người lao động.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về cơ quan thường trực tình hình xây dựng XHHT theo lĩnh vực phân công phụ trách.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan xây dựng các chương trình, học liệu học tập suốt đời liên quan đến nông nghiệp và nông thôn. Chỉ đạo, triển khai các chuyên đề thuộc lĩnh vực chuyên môn đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

- Phối hợp với Hội Nông dân và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện việc hỗ trợ lao động nông thôn học tập suốt đời. Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức nông nghiệp, nông thôn cho người lao động.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về cơ quan thường trực tình hình xây dựng XHHT theo lĩnh vực phân công phụ trách.

8. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan xây dựng các chương trình, học liệu học tập suốt đời liên quan đến y tế. Chỉ đạo, triển khai các chuyên đề thuộc lĩnh vực y tế đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức y tế cho người lao động. Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về cơ quan thường trực tình hình xây dựng XHHT theo lĩnh vực phân công phụ trách.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các địa phương củng cố, kiện toàn mô hình hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với nhà văn hóa xã.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về cơ quan thường trực tình hình xây dựng XHHT theo lĩnh vực phân công phụ trách.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông trong toàn tỉnh tổ chức tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập. Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về cơ quan thường trực tình hình xây dựng XHHT theo lĩnh vực phân công phụ trách.

11. Hội Khuyến học tỉnh

- Chủ trì xây dựng và thực hiện Kế hoạch đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong các gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư. Phối hợp với các tổ chức, các lực lượng xã hội trong việc tuyên truyền, vận động người dân tích cực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các TTHTCĐ; xây dựng tài liệu dạy chuyên đề tại TTHTCĐ.

- Chỉ đạo cấp Hội cơ sở phối hợp điều tra, theo dõi, nắm tình hình học tập của học sinh, học chuyên đề của các đối tượng ở các xóm, bản, tổ và có biện pháp giúp các địa phương thực hiện tốt công tác xây dựng XHHT. Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về cơ quan thường trực tình hình xây dựng XHHT theo lĩnh vực phân công phụ trách.

12. UBND các huyện, thành phố

- Chỉ đạo việc triển khai và tổ chức thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập trên địa bàn; nghiên cứu đưa các chỉ tiêu xây dựng XHHT vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hằng năm của địa phương. Báo cáo kịp thời những khó khăn bất cập, giải pháp khắc phục trong quá trình tổ chức thực hiện của địa phương với BCD và UBND tỉnh.

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể tạo mọi điều kiện, cơ hội để cán bộ của đơn vị được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đẩy mạnh việc mở các lớp chuyên đề dưỡng kiến thức, kỹ năng cho người lao động.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về cơ quan thường trực tình hình xây dựng XHHT trên địa bàn huyện, thành phố.

13. Đề nghị:

a) Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy về công tác xây dựng XHHT, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp tuyên truyền, vận động nhân dân nhận thức được vai trò của học tập suốt đời, đẩy mạnh phong trào học

tập suốt đời trong các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư.

c) Hội Nông dân tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh

- Chỉ đạo công tác vận động và tuyên truyền tới từng chi Hội về công tác xây dựng XHHT; tích cực hưởng ứng phong trào quyền góp ủng hộ, phong trào giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động sản xuất, tăng thu nhập

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về cơ quan thường trực tình hình xây dựng XHHT theo lĩnh vực phân công phụ trách.

d) Liên đoàn Lao động tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, động viên, theo dõi việc đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ người lao động trong các doanh nghiệp.

- Chỉ đạo các cấp Công đoàn làm tốt công tác tuyên truyền và vận động tới cán bộ công nhân viên chức về công tác xây dựng XHHT; Tạo mọi điều kiện, cơ hội để cán bộ trong ngành được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về cơ quan thường trực tình hình xây dựng XHHT theo lĩnh vực phân công phụ trách.

đ) Hội Cựu Chiến binh tỉnh

- Tổ chức tốt công tác giáo dục truyền thống trong nhân dân, cùng các cấp, các ngành góp phần giáo dục thế hệ trẻ kế thừa và phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội tiếp bước cha anh làm tròn nhiệm vụ học tập để thực hiện xây dựng XHHT.

e) Tỉnh đoàn TNCS Hồ Chí Minh

- Chỉ đạo các huyện, thành đoàn làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực vận động đoàn viên, thanh thiếu niên thấy được nghĩa vụ và quyền lợi của mình đối với công tác xây dựng xã hội học tập - học tập suốt đời từ đó tích cực tham gia các lớp học, góp phần xây dựng XHHT.

- Tạo mọi điều kiện, cơ hội để cán bộ, đoàn viên, thanh niên được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về cơ quan thường trực tình hình xây dựng XHHT và theo lĩnh vực phân công phụ trách.

Xây dựng xã hội học tập là một chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, đòi hỏi sự lãnh chỉ đạo triệt để, sâu sát, sáng tạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, sự nỗ lực của toàn dân, sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và sự tham gia tích cực của các tổ chức xã hội trong tỉnh nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch đề ra./

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- TT Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban TG Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó VP/UB;
- Lưu VT, VX (L45b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Đăng Ninh